2.2.2. Yêu cầu đối với các bài sát hạch lái xe trên đường

a) Bài sát hạch: Xuất phát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Thí sinh thắt dây an toàn, dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh;2. Khi có lệnh xuất phát (tiếng loa trên xe báo lệnh xuất phát), bật đèn xi nhan trái, lái xe qua vạch xuất phát;3. Nhả phanh tay trước khi khởi hành;4. Điều khiển tăng số từ số 1 lên số 3 và lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Thắt dây an toàn trước khi xuất phát;2. Bật đèn xi nhan trái trước khi xuất phát;3. Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500mm;4. Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3;5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;7. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ;8. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ;9. Thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên ô tô sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên;10. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định; | 1. Không thắt dây an toàn, bị trừ 05 điểm;2. Không bật đèn xi nhan trái khi xuất phát, bị trừ 05 điểm;3. Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 05 điểm;4. Trong khoảng 15 m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 05 điểm;5. Quá 30 giây kể từ khi có lệnh xuất phát, chưa khởi hành xe qua vị trí xuất phát, bị đình chỉ sát hạch;6. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm;7. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;9. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm;10. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm;11. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch;12. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;13. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch; |

b) Bài sát hạch: Tăng số, tăng tốc độ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Thí sinh thực hiện các thao tác để tăng số, tăng tốc độ;2. Điều khiển xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Trong khoảng 100 m phải tăng lên 01 tay số và tốc độ tăng thêm tối thiểu 05km/h;2. Giữ động cơ hoạt động liên tục;3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;4. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ;5. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ;6. thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên ô tô sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên;7. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định; | 1. Trong khoảng 100 m không tăng được số, tốc độ bị trừ 05 điểm;2. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm;3. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;4. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;5. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm;6. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm;7. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch;8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;9. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch; |

c) Bài sát hạch: Giảm số, giảm tốc độ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Thí sinh thực hiện các thao tác để giảm số, giảm tốc độ;2. Điều khiển xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Trong khoảng 100 m phải giảm xuống 01 tay số và tốc độ giảm tối thiểu 05km/h;2. Giữ động cơ hoạt động liên tục;3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;4. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ;5. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ;6. thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên ô tô sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên;7. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định; | 1. Trong khoảng 100 m không giảm được số, tốc độ, bị trừ 05 điểm;2. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm;3. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;4. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;5. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm;6. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm;7. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch;8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;9. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch; |

d) Bài sát hạch: Kết thúc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Khi có lệnh kết thúc (tiếng loa trên xe báo lệnh kết thúc), bật đèn xi nhan phải, lái xe sát lề đường bên phải;3. Dừng xe;4. Giảm hết số khi dừng xe5. Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn. | 1. Bật đèn xi nhan phải trong khoảng 05 m từ khi có lệnh kết thúc;2. Dừng xe sát lề đường bên phải;3. Khi xe dừng hẳn phải về số "không" (đối với xe số sàn), số "P" (đối với xe số tự động);4. Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn;5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;7. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ;8. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ;9. thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên ô tô sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên;10. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định. | 1. Không bật đèn xi nhan phải, bị trừ 05 điểm;2. Khi xe dừng hẳn, không về được số "không" (đối với xe số sàn), số "P" (đối với xe số tự động), bị trừ 05 điểm;3. Không kéo phanh tay khi xe dừng hẳn, bị trừ 05 điểm;4. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm;5. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;6. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;7. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm;8. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm;9. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch;10. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;11. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch. |